HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. **APPLICANT IN VIETNAM** LE (Last) KHAC (Middle) CANH (First)

Current Address: 97/11 - Ph.11 - Quang Trung - Go vap - Hochiminh city

Date of Birth: 01.01.1938 **Place of Birth:** Nam Ha

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. **TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP** **Dates: From** 05.01.75 **To** 12-08-1983
Years: 08 **Months:** 08 **Days:** _____

3. **SPONSOR'S NAME:** _____
Name

_____
Address and Telephone Number

4. **NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.**

Name, Address & Telephone Number	Relationship
NGUYEN TRAC THINH	brother in law

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN. THI. TRAC. LAN	1936	wife
LE THI NGUYEN CHINH (married)	1955	daughter
LE KHAC LINH	1962	
LE KHAC GIANG	1963	
LE KHAC DAN	1966	

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

Trại Xuân Lộc .

Số 15 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

C	C	9	4	7	7	C	I	7	B	2

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 66/QĐ ngày 29 tháng 01 năm 83

của BỘ NỘI VỤ .

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê khắc Cảnh .

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1938

Nơi sinh Nam hà .

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

97/II tổ I .P.II. Quang trung gò vấp.TP/ HCM.

Can tội Đại úy trưởng khối chiến tranh chính trị .

Bị bắt ngày 01/5/75 . Án phạt TTXT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 97/II tổ I Phường II quang trung. Gò vấp.TP/ HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Quản chế: 12 tháng)

12 Tháng kể từ ngày đến trình diện 1148

Lăn tay ngón trỏ phải

Của Lê khắc Cảnh

Danh bản số 10955

Lập tại Quân pháp .

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày 18 tháng 02 năm 1983

Giám thị

Lê khắc Cảnh . Thượng tá: Trịnh văn Thích

Lục nhân

Ông Lê Khắc Cảnh có
vắng trú tại địa phương
phường 11, ngày 09/02/83.
Trưởng Công an

Huỳnh Văn Liêu

Số: 1
CHỨNG NHẬN
Đã sinh tại cơ sở
GÒ VẤP
Ngày 9 tháng 2 năm 1983
TM. UBND PHƯỜNG 11
CHỦ TỊCH

Phương Mỹ

Số: 610 / Sy
CHỨNG NHẬN Giấy Y Bản Chính
Xuất [illegible] tại UBND PHƯỜNG 11
Quận GÒ VẤP
Ngày 08 tháng 12 năm 1989
T.M. UBND PHƯỜNG 11
CHỦ TỊCH

Phan Văn Sang

TP Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 1989.

Kính gửi Bà Hội Trưởng
Hội Gia-đình Tù-nhân Chính trị Việt-Nam.
P.O. Box 5435 ARLINGTON VA 22205-0635

Thưa Bà,

Tôi là LÊ-KHẮC-CẢNH, sinh năm 1938, tại Hà Nam. Hiện cư ngụ tại: 97/11, Phường 11, đường Quang-Trung, quận Gò vấp, TP Hồ-Chí-Minh.

Ngày 5 tháng 9 năm 1983 tôi có gửi đơn và hồ sơ thuộc diện Tù-nhân Chính trị Việt-Nam đến văn-phòng O.D.P Tòa Đại-Sứ Hoa Kỳ tại Bangkok, Thailand, qua thân nhân ở nước gửi đi; không biết văn phòng O.D.P có nhận được hay đã bị thất lạc. Từ đó đến nay tôi không nhận được tin tức gì.

Nay tôi lại lập thêm bộ hồ sơ mới. Kính chuyển đến Quý Bà. Kính mong Bà can thiệp cho tôi và gia đình tôi được xin đi định cư tại Hoa-Kỳ theo chương trình dành cho Tù nhân chính trị Việt Nam đã được ký kết giữa chính-phủ Việt-Nam và Hoa-Kỳ ngày 28-7-1989 tại Hà Nội và cũng đã được Bà phổ biến trong chương trình Cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ trên đài Tiếng nói Hoa Kỳ ngày chủ nhật 20-8-1989.

Tôi và gia đình tôi xin trân thành gửi lời cám ơn Bà và Quý Hội.

Ký tên

Lê khắc Cảnh

Lê-khắc-Cảnh.

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I.- BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIÊT NAM

1/- Full name LÊ KHAC CÁNH
2/- Date, place of birth JANUARY 1st 1938 HANAM VIETNAM
3/- Position before April 1975
.- Rank CAPTAIN
.- Function CHIEF OF POLITICAL WARFARE BRANCH + SECURITY OFFICER OF 10th Q.M. BASE (QUARTER MASTER CORPS)
.- Military serial number 58/100159
4.- Month, date, year arrested 05. 01. 1975
5.- Month, date, year out of camp XUÂN LỘC (ĐỒNG NAI) 02.08.1983
6.- Photocopy of release certificate
7.- Present mailing address NGUYEN TRAC THINH :

8.- Current address 97/11 QUANG TRUNG STREET, GOVAP DISTRICT, HOCHIMINH CITY VIETNAM

II.- LIST FULL NAME, DOB, POB OF EX POLITICAL PRISONER

1.- Relatives to accompany with Ex P. prisoner :

Number	FULL NAME	DoB	PoB	Relationship
1	NGUYEN THI TRAC LAN	NOV. 01.1936	HANAM VIETNAM	Wife
2	LE THI NGUYEN CHINH.	JULY 19,1955	SAIGON VIETNAM	DAUGHTER
3	NGUYEN BA HUNG	AUG. 27,1959	QUANG NGAI VN.	SON IN LAW /
4	NGUYEN LE QUYNH NHU.	MARCH 05,1986	HOCHIMINH CITY	GRAND DAUGHTER
5	LE KHAC CHI	APR. 15, 1958	SAIGON VN..	SON .
6	VO THI CAM NHUNG	APR. 25, 1958	GOCONG, V.N.	DAUGHTER IN LAW
7	LE THUY ANH	[redacted] JAN.20,1988	HOCHIMINH CITY	GRAND DAUHTER
8	LE THI BICH HONG	NOV.08, 1959	SAIGON VN.	DAUGHTER
9	VUONG CHI CONG	APR,19,1960	SAIGON VN.	SON IN LAW
10	VUONG BICH ANH	DEC.24,1988	HOCHIMINH CITY	GRAND DAUGHTER

2.- Complete family listing (living/dead)

- Father LÊ KHAC MÙ (dead)
- Mother TRẦN THI SÁI (dead)
- Epouse NGUYEN THI TRAC LAN
- Children
  1- LÊ THI NGUYEN CHINH (1955) Married
  2- LÊ KHAC CHI 1958 Married
  3- LÊ THI BICH HONG 1959 Married
  4- LÊ KHAC LINH 1962 UnMarried
  5- LÊ KHAC GIANG 1963 UnMarried
  6- LÊ KHAC BÂN 1966 UnMarried

III.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1.- In the USA NGUYEN TRAC THINH Brother in law :

2.- In the other country

1)- LÊ KHAC LINH March.08,1962 Saigon VN. SON

.../2

2)- LÊ KHAC GIANG MARCH.04,1963 SAIGON VN. SON

3)- LE KHAC ĐÂN JAN. 20,1966 -id-

IV.- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR YOUR FAMILY

1)- Reunification until now yes
2)- Reply from BANGKOK ODP No
3)- The ODP BANGKOK'S LOI No

V.- ANY COMMENT, REMARK

a)- US ADVISORS of this time were :

- US Advisor of 30th Base Depot P.O.L. from 1965 - 1966
  Capt. JAMES MORGART
- from 1967-1968 MAJOR RICHARD ALIX

b)- Training : Infrantry school ARVN THU ĐUC

1959-1960 Cadet Officer
1960 Promoted Aspirant
1963 1st. Lieutenant
1966 2nd. Lieutenant
1969 - April 30, 1975 Captain

I was acting as :

- Chief of operation division of 30th P.O.L.Base Depot from 1960-1971
- Training officer P.O.L.of Quarter Master School from 1971-1974
- Chief of Political warfare Branch + Security officer of 10th Q.M. Base (Qaarter Master Corps) from 1974-April 30, 1975.

VI.- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- Camp release certificate (copies)
- Birth certificate (copies)
- Marriage certificate (copies)
- post I.D. (copies)
- Photo (pieces)
- Registers Family (copies)
- Certificate Q.M.ARVN.(Advanced Courses) (copies)

Signature Date : AUGUST 21,1989

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I.- BASIC INFORAMTION OF APLLICANT IN VIÊT NAM

1/- Full name LÊ KHAC CÁNH
2/- Date, place of birth JANUARY 1st 1938 HANAM VIETNAM
3/- Position before April 1975
.- Rank CAPTAIN
.- Function CHIEF OF POLITICAL WARFARE BRANCH + SECURITY OFFICER OF 10th Q.M. BASE (QUARTER MASTER CORPS)
.- Military serial number 58/k00159
4.- Month, date, year arrested 05, 01, 1975
5.- Month, date, year out of camp XUÂN LỘC (ĐỒNG NAI) 02.08.1983
6.- Photocopy of release certificate
7.- Present mailing address NGUYEN TRAC THINH

8.- Current address 97/11 QUANG TRUNG STREET, GOVAP DISTRICT, HOCHIMINH CITY VIETNAM

II.- LIST FULL NAME, DOB, POB OF EX POLITICAL PRISONER

1.- Relatives to accompany with Ex P. Prisoner :

Number	FULL NAME	DoB	PoB	Relationship
1	NGUYEN THI TRAC LAN	NOV. 01.1936	HANAM VIETNAM	Wife
2	LE THI NGUYEN CHINH	JULY 19,1955	SAIGON VIETNAM	DAUGHTER
3	NGUYEN BA HUNG	AUG. 27,1959	QUANG NGAI VN.	SON IN LAW
4	NGUYEN LE QUYNH NHU	MARCH 05,1986	HOCHIMINH CITY	GRAND DAUGHTER
5	LE KHAC CHI	APR. 15, 1958	SAIGON VN.	SON
6	VO THI CAM NHUNG	APR. 25, 1958	GOCONG, V.N.	DAUGHTER IN LAW
7	LE THUY ANH	[redacted] JAN.20,1988	HOCHIMINH CITY	GRAND DAUHTER
8	LE THI BICH HONG	NOV.08, 1959	SAIGON VN.	DAUGHTER
9	VUONG CHI CONG	APR,19,1960	SAIGON VN.	SON IN LAW
10	VUONG BICH ANH	DEC.24,1988	HOCHIMINH CITY	GRAND DAUHTER

2.- Complete family listing (living/dead)

- Father LÊ KHAC MÔ (dead)
- Mother TRẦN THỊ SÁI (dead)
- Epouse NGUYEN THI TRAC LAN
- Children
  1- LE THI NGUYEN CHINH (1955) Married
  2- LE KHAC CHI 1958 Married
  3- LE THI BICH HONG 1959 Married
  4- LE KHAC LINH 1962 UnMarried
  5- LE KHAC GIANG 1963 UnMarried
  6- LE KHAC ĐÂN 1966 UnMarried

III.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1.- In the USA NGUYEN TRAC THINH Brother in law

2.- In the other country

1)- LE KHAC LINH March.08,1962 Saigon VN. SON

.../2

2)- LÊ KHAC GIANG MARCH.04,1963 SAIGON VN. SON

3)- LÊ KHAC ĐÀN JAN. 20,1966 -id-

IV.- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR YOUR FAMILY

1)- Reunification until now yes
2)- Reply from BANGKOK ODP No
3)- The ODP BANGKOK'S LOI No

V.- ANY COMMENT, REMARK

a)- US ADVISORS of this time were :

- US Advisor of 30th Base Depot P.O.L. from 1965 - 1966
  Capt. JAMES MORGART
- from 1967-1968 MAJOR RICHARD ALIX

b)- Training : Infrantry school ARVN THU DUC

1959-1960 Cadet Officer
1960 Promoted Aspirant
1963 1st. Lieutenant
1966 2nd. Lieutenant
1969 - April 30, 1975 Captain

I was acting as :

- Chief of operation division of 30th P.O.L.Base Depot from 1960-1971
- Training officer P.O.L.of Quarter Master School from 1971-1974
- Chief of Political warfare Branch + Security officer of 10th Q.M. Base (Qaarter Master Corps) from 1974-April 30, 1975.

VI.- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- Camp release certificate (copies)
- Birth certificate (copies)
- Marriage certificate (copies)
- Post I.D. (copies)
- Photo (pieces)
- Registere Family (copies)
- Certificate Q.M.ARVN.(Advanced Courses) (copies)

Signature Date : AUGUST 21,1989

BỘ NỘI VỤ

Trại Xuân Lộc

Số 15 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

C	C	9	4	7	7	C	I	7	B	2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 66/QĐ ngày 29 tháng 01 năm 83

của BỘ NỘI VỤ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê khắc Oanh

Họ, tên thương gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1939

Nơi sinh Nam hà.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

97/II Cô I .T.H. Quang trung Gò vấp.TP/ HCM.

Can tội Đại úy trường khối chiến tranh chính trị.

Bị bắt ngày 01/5/75. Án phạt TTGT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 97/II Cô I khường II quang trung. Gò vấp.TP/ HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế: 12 tháng)

12 tháng kể từ ngày đến trình diện 1145

Lăn tay ngón trỏ phải

Của Lê khắc Oanh

Danh bản số 10955

Lập tại Quản nhân.

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Lê khắc Oanh

Ngày 02 tháng 02 năm 1983

Giám thị

Thượng tá: Trịnh văn Thích

Xác nhận

Ông Lê Khắc Cảnh có
về trú tại địa phương
Phường 11, ngày 09/02/83.
Trưởng Công an

Huyền Văn Liêu

Số: 60 / 89
CHỨNG NHẬN Giấy Ý Bản Chính
Xuất [illegible] của UBND PHƯỜNG 11
Quận GÒ VẤP
Ngày [illegible] tháng 02 năm 1989
T.M. UBND PHƯỜNG 11
CHỦ TỊCH

Phan Văn Sang

Số: [illegible]
CHỨNG [illegible]
Bản sao trích cấp
[illegible] GÒ VẤP
Ngày 9 [illegible] năm 1985
[illegible] PHƯỜNG 11
CHỦ TỊCH

Thường Mỹ

ĐÃ [illegible] PHÍ

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ QUỐC - PHÒNG

BỘ TỔNG THAM - MƯU
QUÂN - LỰC VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TRƯỜNG QUÂN - NHU

GIẤY CHỨNG NHẬN

KẾT - QUẢ MÃN - KHÓA

Số 4610 / TQN / KHL

Tên họ: Lê khắc Cánh

Cấp bậc: Đại Úy Số quân: 58/100.159

Đơn - vị gốc: Trường Quân Nhu

Khóa tham-dự: Sĩ Quan Quân Nhu Cao Cấp /4

Ngày khai-giảng: 22 - 4 - 1971

Ngày mãn-khóa: 08 - 10 - 1971

— Điểm trung-bình : 15,3245

— Xếp hạng : 10 / 24

— Kết - quả : Trúng tuyển

Số: 610 / Sy

Cấp tại K.B.C. 4.643, ngày 9 tháng 10 năm 1971

CHỨNG NHẬN GIẤY Y BẢN CHÍNH
Xuất trình tại UBND PHƯỜNG 11
Quận 03 TP
Ngày 08 tháng 08 năm 1989
TM UBND PHƯỜNG 11
CHỦ TỊCH

TRƯỜNG QUÂN-NHU

ĐÃ THU LỆ PHÍ

Khan Sang

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ QUỐC - PHÒNG

BỘ TỔNG THAM - MƯU
QUÂN - LỰC VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TRƯỜNG QUÂN - NHU

GIẤY CHỨNG NHẬN

KẾT - QUẢ MÃN - KHÓA

Số 4610 / TQN / KHL

Tên họ: Lê khắc Cánh

Cấp bậc: Đại Úy Số quân: 58/100.159

Đơn - vị gốc: Trường Quân Nhu

Khóa tham-dự: Sĩ Quan Quân Nhu Cao Cấp /4

Ngày khai-giảng: 22 - 4 - 1971

Ngày mãn-khóa: 08 - 10 - 1971

— Điểm trung-bình : 15,3245

— Xếp hạng : 10 / 24

— Kết - quả : Trúng tuyển

Cấp tại K.B.C. 4.643, ngày 9 tháng 10 năm 1971

Trung-Tá NGUYỄN-THUỐC-HIỆU
Chỉ-huy-Trưởng Trường Quân-Nhu

TRƯỜNG QUÂN-NHU

Số: 610 / Sy
CHỨNG NHẬN Giống Y Bản Chính
XUẤT TRÌNH TẠI ỦY BAN PHƯỜNG 11
Quận Gò Vấp
Ngày 02 tháng 02 năm 1979
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 11
CHỦ TỊCH

Phan Văn Sung

PHÍ

17. 11

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI ĐÔ-THÀNH SAIGON

Lục sao y bản chánh để tại phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 133 / 19 P

Ngày 5 *tháng* I *năm* 19 60

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

O. LE KHAC CANH

Năm một ngàn chín trăm 60 ngày 5 tháng I, hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN DOANH, Thẩm-phán Tòa Hòa-Giải Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự PHAM THI MUI phụ tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— O. PHAM THANH HONG

2.— O. NGUYEN VAN QUYEN

3.— O. NGUYEN MINH TAM

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả quyết biết chắc

O. LÊ KHẮC CẢNH

sanh ngày 01.01.1938 tai Thinh Dai, Hà nam, con cua O. LE KHAC MO và bà TRAN THI SAI ./.

Và duyên-cớ mà O. LE KHAC CANH không có thể xin sao-lục khai sanh được, là vì su giao thông gian doan -

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình luật canh cải, phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

Lục sao y.

Saigon, ngày 15 tháng I năm 1960

Lục-Sự.

GIÁ TIỀN : 5$00

17-11

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI ĐÔ-THÀNH SAIGON

Lục sao y bản chánh để tại phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 133 / 19 P

Ngày 5 *tháng* I *năm* 1960

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

O. LE KHAC CANH

Năm một ngàn chín trăm 60 ngày 5 tháng I, hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN DOANH, Thẩm-phán Tòa Hòa-Giải Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự PHAM THI MUI phụ tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— O. PHAM THANH HONG

2.— O. NGUYEN VAN QUYEN

3.— O. NGUYEN MINH TAM

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả quyết biết chắc

O. LÊ KHẮC CANH

sanh ngày 01.01.1938 tai Thinh Dai, Hà nam, con cua O. LE KHAC MO và bà TRAN THI SAI ./.

Và duyên-cớ mà O. LE KHAC CANH không có thể xin sao-lục khai sanh được, là vì su giao thông gian doan -

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình luật canh cải, phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

Lục sao y.

Saigon, ngày 15 tháng I năm 1960

Lục-Sự.

GIÁ TIỀN : 5$00

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI ĐÔ-THÀNH SAIGON

Lục sao y bản chánh để tại phòng Lục-Sự Tòa Hòa Giải Saigon

Số 8597 / 19 59

Ngày 22 tháng 4 năm 19 59

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

Năm một ngàn chín trăm nam muoi chin ngày 22 tháng 4, hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN DOANH, Thẩm-phán Tòa Hòa-Giải Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự PHAM VAN KANH phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— O. NGUYEN VAN YEN

2.— Bà NGUYEN THI SANG

3.— Bà NGUYEN THI THIEU

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

Bà NGUYỄN THI TRÂC LAN

sanh ngày I.II.1936 tai An Dông, Hà nam, con cua O. NGUYEN VĂN THI và bà PHAM THI XA -/-

Và duyên-cớ mà khai-sanh được, là vì O. NGUYEN VĂN THI không có thể xin sao-lục su giao thônggian doan -

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự dề xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải, phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

Lục sao y,

Saigon ngày 29 tháng 4 năm 19 59

Lục-Sự,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA LỤC-SỰ TÒA HÒA-GIẢI SAIGON

GIÁ TIỀN : 5 $ 00

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI ĐÔ-THÀNH SAIGON

Lục sao y bản chánh để tại phòng Lục-Sự Tòa Hòa Giải Saigon

Số 8597 / 19 59

Ngày 22 *tháng* 4 *năm 19* 59

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

Năm một ngàn chín trăm năm muoi chin ngày 22 tháng 4 , hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN DOANH , Thẩm-phán Tòa Hòa-Giải Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự PHAM VAN MANH phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— O. NGUYEN VAN YEN

2.— Bà NGUYEN THI SANG

3.— Bà NGUYEN THI THIEU

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

Bà NGUYỄN THI TRÁC LAN

sanh ngày I.II.1936 tai An Dông, Hà nam, con cua O. NGUYEN VÀN THI và bà PHAM THI XA -/-

Và duyên-cớ mà khai-sanh được, là vì O. NGUYEN VĂN THI không có thể xin sao-lục su giao thônggian doan -

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải, phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

Lục sao y,

Saigon ngày 29 tháng 4 năm 19 59

Lục-Sự.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA LỤC-SỰ TÒA HÒA-GIẢI SAIGON

GIÁ TIỀN : 5 $ 00

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN BA

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

H.6 Số hiệu : 41

Chúng tôi là Lê khắc Cảnh và Nguyễn thị Trắc Lan khai nhận đứa nhỏ kể tên dưới đây sanh trước ngày lập hôn thú là con chánh thức :
I/- Lê thị Nguyên-Chinh sanh ngày 19.7.1955 tại Quận nhì Saigon (Nam phần)
2/- Lê khắc Chi, sanh ngày 15.4.1958 tại Quận Ba Saigon (Nam Phần)
Ký tên Lê khắc Cảnh
Ký tên Nguyễn thị Trắc Lan.

Saigon, ngày 24.5.62
QUẬN TRƯỞNG QUẬN BA,

Tên họ người chồng: Lê khắc Cảnh

nghề nghiệp: Quân nhân

sanh ngày một tháng giêng năm một ngàn chín trăm ba mươi tám tại Thịnh Đại, Hànam (Bắcphần)

cư-sở tại: -

tạm trú tại: Saigon, 404/688FI Phan đình Phùng

Tên họ cha chồng (sống chết phải nói): Lê khắc Mô (chết)

Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói): Trần thị Sái (chết)

Tên họ người vợ: Nguyễn thị Trắc Lan

nghề-nghiệp: Nữ nội sinh

sanh ngày một tháng mười một năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu tại An Động, Hànam (Bắcphần)

cư-sở tại: -

tạm trú tại: Saigon, 404/688FI đường Phan đình Phùng

Tên họ cha vợ (sống chết phải nói): Nguyễn văn Thi (sống)

Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói): Phạm thị Xa (sống)

Ngày cưới: 3 tháng 2 năm 1959

Vợ chồng khai ~~có hay~~ không lập hôn-khế

ngày ..... tháng ..... năm .....

tại .....

TRÍCH Y BỔN CHÁNH,

Saigon, ngày 24 tháng 5 năm 1962

VIÊN CHỨC HỘ-TỊCH,

PHẠM-CÔNG-KIN

Nhà in Nguyễn trung-Thành — Saigon

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN BA

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

H.6 Số hiệu : 41

Chúng tôi là Lê khắc Cảnh và Nguyễn thị Trắc Lan khai nhìn đứa nhỏ kể tên dưới đây sanh trước ngày lập hôn thú là con chánh thức :
1/- Lê thị Nguyên-Chinh sanh ngày 19.7.1955 tại Quận nhì Saigon (Nam phần)
2/- Lê khắc Chi, sanh ngày 15.4.1958 tại Quận Ba Saigon (Nam Phần)
Ký tên Lê khắc Cảnh
Ký tên Nguyễn thị Trắc Lan.

Saigon, ngày 24.5.62
QUẬN TRƯỞNG QUẬN BA,

Tên họ người chồng Lê khắc Cảnh

nghề nghiệp Quân nhân

sanh ngày một tháng Giêng năm một ngàn chín trăm ba mươi tám tại Thạnh Mỹ, Hànam (Bắcphần)

cư-sở tại -

tạm trú tại Saigon, 409/698FI Phan đình Phùng

Tên họ cha chồng (sống chết phải nói) Lê khắc Mô (chết)

Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Trần thị Sái (chết)

Tên họ người vợ Nguyễn thị Trắc Lan

nghề-nghiệp Nữ nội sinh

sanh ngày một tháng mười một năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu tại An Động, Hànam (Bắcphần)

cư-sở tại -

tạm trú tại Saigon, 409/698FI đường Phan đình Phùng

Tên họ cha vợ (sống chết phải nói) Nguyễn văn Thi (sống)

Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Phạm thị An (sống)

Ngày cưới 5 tháng 8 năm 1959

Vợ chồng khai ~~có hay~~ không lập hôn-khế

ngày ..... tháng ..... năm .....

tại .....

TRÍCH Y BỔN CHÁNH,

Saigon, ngày 24 tháng 5 năm 1962

VIÊN CHỨC HỘ-TỊCH,

PHẠM-CÔNG-KÍNH

Hồi lại 10/10/88

Nhà in Nguyễn trung-Thành — Saigon

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn _____
Thị xã, Quận Thủ Đức
Thành phố, Tỉnh Sài Gòn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT-...

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 7731
Quyển số ...

Họ và tên	LÊ THỊ NGUYỆT CHINH	Nam, nữ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 19 tháng 7 Năm 1955	
Nơi sinh	Sài Gòn 153/57 Long Thập Tự	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Khắc Cảnh 17t	Nguyễn Thị Trạc Lan 19t
Dân tộc Quốc tịch	//	//
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Học Sinh Sài Gòn 153/57	Nội trợ Phan Thanh Giản
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người cha khai	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 1 tháng 12 năm 1974
TM. ỦBND Q. I ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 25 tháng 7 năm 1955
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)
Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn
Thị xã, Quận Phú
Thành phố, Tỉnh Sài Gòn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT-P.2

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 2731
Quyển số

Họ và tên:	LÊ THỊ NGUYỆT CHÂU	Nam, nữ Nữ
Sinh ngày tháng, năm:	Ngày 19 tháng 7 năm 1955	
Nơi sinh:	Sài Gòn 153/57 Long Thập Tự	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Khắc Cảnh 17t	Nguyễn Thị Trúc Lan 19t
Dân tộc Quốc tịch	//	//
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Học sinh Sài Gòn	Nội trợ Phan Thanh Giản
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người cha khai	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 1 tháng 12 năm 1974
TM. ỦBND Q. I ký tên đóng dấu

Đăng bộ ngày 25 tháng 7 năm 1955
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)
Minh

TỈNH QUẢNG-NGÃI

QUẬN .....

XÃ Cẩm-Thành,

Số hiệu 271

GIẤY KHAI-SINH

Họ tên người con mới sinh	Nguyễn-Bá-Hưng,
Quốc-tịch	Việt-Nam,
Con trai hay con gái	Con-trai,
Sinh ngày, tháng, năm (viết toàn chữ)	Ngày hai mươi bảy tháng tám năm một nghìn chín trăm năm mươi chín,
Sinh tại (xã, quận, tỉnh)	Xã Cẩm-Thành, Thị-Xã Quảng-ngãi.
Họ tên, quốc tịch, tuổi, nghề-nghiệp sinh quán, chánh quán và trú quán của người cha (nếu cha mẹ có giấy giá thú chánh đáng hoặc người cha thừa nhận là con mình, không thì khoản này để trống)	Nguyễn-Bá-Khảo, 34 tuổi, Việt-nam, quân nhân, sinh quán Xã Tiên-Trượng, Quận Xuân-Mai, Tỉnh Hà-Đông, (Bắc-Việt) trú quán Xã Cẩm-Thành, Thị-Xã Quảng-ngãi.
Họ tên, quốc-tịch, tuổi, nghề-nghiệp sinh quán, chánh quán và trú quán của người mẹ (khi nào không biết người mẹ là ai thì khoản này để trống)	Nguyễn-thị-Hậu, 33 tuổi, Việt-Nam, Nội-trợ, sinh quán Xã Xuân-Mai, Quận Xuân-Mai Tỉnh Hà-Đông, (Bắc-Việt) trú quán Xã Cẩm-Thành, thị Xã Quảng-ngãi,
Ngôi thứ của người mẹ (nếu mẹ có giá-thú hợp pháp thì kê rõ : vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ)	Vợ-chánh,
Họ tên, tuổi, nghề-nghiệp sinh quán, chánh quán và trú quán người (hay của những người khai)	Nguyễn-Bá-Khảo, 34 tuổi, Việt-Nam, quân nhân, sinh quán Xã Tiên-Trượng, Quận Xuân-Mai, Tỉnh Hà-Đông, trú Xã Cẩm-Thành, thị Xã Quảng-ngãi.
Họ tên tuổi, nghề-nghiệp, sinh quán, chánh quán và trú quán của người làm chứng thứ nhất.	Nguyễn-học-Thái, 28 tuổi, Việt-Nam, quân-nhân, sinh quán Xã Yên-Lạc, Quận Kim-Bảng, Tỉnh Hà-Nam, (Bắc-Việt) trú Xã Cẩm-Thành, thị-Xã Quảng-ngãi,

Lề chừa để nạp biên lai và ghi chú biên các cước chú khác

Y BẢN CHÍNH

tháng ... năm 19..

UBND PHƯỜNG 4

Họ tên, tuổi, nghề-nghiệp sanh quán, chánh quán và trú quán của người làm chứng thứ nhì.	Trần-Việt-Cương, 27 tuổi, Việt-Nam quốc-nhân sinh quán Xã Vũ-Diện, Phủ-Lý-Nhân, Tỉnh Hà-Nam, (Bắc-Việt) trú Xã Cẩm-Thành, tỉnh Xã Quảng-ngãi.

Giấy khai-sinh này làm tại Xã Cẩm-Thành,

Ngày mùng hai tháng chín năm một ngàn chín trăm năm mươi chín (02-9-19

Năm

Người khai	*Người làm chứng thứ nhất (1)*	*Người làm chứng thứ nhì (1)*
Ký tên Nguyễn-Ba-Khảo,	Ký tên, Nguyễn-học-Thái,	Ký tên, Trần-việt-Cương,

Ủy-viên Hộ-tịch
Hội-đồng xã

Trần Đông
Ký tên-đóng dấu

PHỤNG TRÍCH LỤC

Ủy-viên Hộ-tịch
Hội-đồng Cẩm-Thành,

Khoản trống để công nhận các chỗ sửa chữa trong tờ khai này.

Đã đóng dấu Xã Cẩm Thành

CHÚ Ý : Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực (1). Người nào không biết ký tên thì phải lấy dấu ngón tay vào và Ủy-viên Hộ-tịch phải chứng xác người ấy không biết ký tên.

NHÀ IN BỒI-NGỌC QUẢNG-NGÃI

TỈNH QUẢNG-NGÃI

QUẬN .....

XÃ Cẩm-Thành,

Số hiệu ...271...

GIẤY KHAI-SINH

Họ tên người con mới sinh	Nguyễn-Bá-Hưng,
Quốc tịch	Việt-Nam,
Con trai hay con gái	Con-trai,
Sinh ngày, tháng, năm (viết toàn chữ)	Ngày hai mươi bảy tháng tám năm một nghìn chín trăm năm mươi chín,
Sinh tại (xã, quận, tỉnh)	Xã Cẩm-Thành, Thị-Xã Quảng-ngãi.
Họ tên, quốc tịch, tuổi, nghề-nghiệp sanh quán, chánh quán và trú quán của người cha (nếu cha mẹ có giấy giá thú chánh đáng hoặc người cha nhận chính là con mình, không thì khoản này để trống)	Nguyễn-Bá-Khảo, 34 tuổi, Việt-nam, quân nhân, sinh quán Xã Tiên-Trượng, Quận Xuân-Mai, Tỉnh Hà-Đông, (Bắc-Việt) trú quán Xã Cẩm-Thành, Thị-Xã Quảng-ngãi.
Họ tên, quốc tịch, tuổi, nghề-nghiệp sanh quán, chánh quán và trú quán của người mẹ (khi nào không biết người mẹ là ai thì khoản này để trống)	Nguyễn-Thị-Hậu, 33 tuổi, Việt-Nam, Nội-trợ, sinh quán Xã Xuân-Mai, Quận Xuân-Mai Tỉnh Hà-Đông, (Bắc-Việt) trú quán Xã Cẩm-Thành, thị Xã Quảng-ngãi,
Ngôi thứ của người mẹ (hễu mẹ có giá-thú hợp pháp thì kê tờ : vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ)	Vợ-chánh,
Họ tên, tuổi, nghề-nghiệp sanh quán, chánh quán và trú quán người (hay của những người khai)	Nguyễn-Bá-Khảo, 34 tuổi, Việt-Nam, quân nhân, sinh quán Xã Tiên-Trượng, Quận Xuân-Mai, Tỉnh Hà-Đông, trú Xã Cẩm-Thành, thị Xã Quảng-ngãi.
Họ tên, tuổi, nghề-nghiệp, sanh quán, chánh quán và trú quán của người làm chứng thứ nhất.	Nguyễn-học-Thái, 28 tuổi, Việt-Nam, quân-nhân, sinh quán Xã Yên-Lạc, Quận Kim-Bảng, Tỉnh Hà-Nam, (Bắc-Việt) trú Xã Cẩm-Thành, thị-Xã Quảng-ngãi,

Lý chánh đã nạp biên các cước chú khác

CHỨNG THỰC CHỮ KÝ

Ngày 7 tháng 8

T.M. UBND PHƯỜNG 4

Họ tên, tuổi, nghề-nghiệp sanh quán, chánh quán và trú quán của người làm chứng thứ nhì.	Trần-Việt-Cương, 27 tuổi, Việt-Nam quốc-tịch, sinh quán Xã Vũ-Điện, Phủ-Lý-Nhân, Tỉnh Hà-Nam, (Bắc-Việt) trú Xã Cẩm-Thành, tỉnh Xã Quảng-ngãi.

Giấy khai-sinh này làm tại Xã Cẩm-Thành,

Ngày mùng hai tháng chín năm một ngàn chín trăm năm mươi chín (02-9-19

Năm

Người khai	*Người làm chứng thứ nhất (r)*	*Người làm chứng thứ nhì (r)*
Ký tên Nguyễn-Ba-Khảo,	Ký tên, Nguyễn-Học-Thái,	Ký tên, Trần-Việt-Cương,

Ủy-viên Hộ-tịch

Hội-đồng xã

Trần Đông

Ký tên Đặng Đài

PHỤNG TRÍCH LỤC

Ủy-viên Hộ-tịch

Hội-đồng Xã Cẩm-Thành,

Khoản trống để công nhận các chỗ sửa chữa trong tờ khai này.

Đã đóng dấu Xã Cẩm Thành

Quảng Ngãi ngày

Ký tên

CHÚ Ý: Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực (r). Người nào không biết ký tên thì phải điểm ngón tay vào và Ủy-viên Hộ-tịch phải chứng xác người ấy không biết ký tên.

NHÀ IN BỒI-NON QUẢNG-NGÃI

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Phường 04
Huyện, Quận Phú Nhuận
Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu số HT12/P3
QĐ số
Ngày
Số
Quyển số

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
Họ và tên	Nguyễn Bá Hưng	Lê Thị Nguyên Quân
Bí danh		
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	Ngày hai hay tháng tám năm năm chín	Ngày mười chín tháng bảy năm năm lẻ
Dân tộc	KINH	
Quốc tịch	Việt nam	
Nghề nghiệp	Thợ may	Thợ dện len
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	654/12 Võ Di Nguy Phường 4 Phú Nhuận	94/11 Dương Quang Trung Gò Vấp
Số giấy chứng minh nhân dân: hoặc hộ chiếu	021 246 44	320 276 375

Đăng ký ngày 12 tháng 2 năm 1985

Người chồng ký Người vợ ký TM. U.B.N.D. Quận Phú Nhuận

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 7 tháng 8 năm 1989
TM. UBND PHƯỜNG 4

Hà Văn Chung

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Phường 4
Huyện, Quận Phú Nhuận
Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu số IIT12/P3
QĐ số
Ngày
Số 85
Quyển số 1/85

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
Họ và tên	Nguyễn Bá Thắng	Lê thị Nguyên Chính
Bí danh		
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	Ngày hai bảy tháng tám năm mươi chín	Ngày mười chín tháng bảy năm mươi lăm
Dân tộc	KINH	
Quốc tịch	Việt nam	
Nghề nghiệp	Thợ may	Thợ dện len
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	654/1 Võ Di Nguy Phường 4 Phú Nhuận	74/11 Đường Trung Gò vấp
Số giấy chứng minh nhân dân: hoặc hộ chiếu	021124094	320216815

Đăng ký ngày 12 *tháng* 8 *năm* 1985

Người chồng ký **Người vợ ký** **TM. U.B.N.D.** Chủ tịch Phú Nhuận

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 7 tháng 8 năm 1989
TM. UBND PHƯỜNG 4

Hồ Tấn Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường 4
Huyện, Quận Phú Nhuận
Tỉnh, Thành phố HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HT
Số 22
Quyển 01-86

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Lê Quỳnh Như Nam hay nữ

Ngày, tháng, năm sinh Ngày năm tháng ba, năm tám sáu (05-3-1986)

Nơi sinh Bệnh viện Phụ sản

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Lê Thị Nguyên Chinh	Nguyễn Bá Hùng
Tuổi	1954	1959
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Thợ may	Giáo viên
Nơi thường trú	654/22 Võ Di Ngụy	Phường 4 Phú Nhuận

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn Bá Hùng

Người đứng khai

Đăng ký ngày 24 tháng 3 năm 1986

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Ký tên và đóng dấu

Nhân viên thư ký Nguyễn Văn Hằng

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 08 năm 1989

T/M UBND - PQ

Ký tên, đóng dấu

Nhân Viên Thư Ký

Huỳnh Anh Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường 4
Huyện, Quận Phú Nhuận
Tỉnh, Thành phố HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HT
Số 22
Quyển 01-86

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Lê Quỳnh Như Nam hay nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày năm tháng ba, năm tám sáu (05-3-1986)
Nơi sinh Bình viện phụ sản
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Lê thị Nguyên Chinh	Nguyễn bá Hùng
Tuổi	1955	1959
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	thợ may	Giáo viên
Nơi thường trú	654/12 Võ Di Ngụy	Phường 4 Phú Nhuận

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Nguyễn bá Hùng

Người đứng khai

Đăng ký ngày 24 tháng 3 năm 1986
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Phú Nhuận
Ký tên và đóng dấu
Phó viên thư ký Nguyễn văn Hoàng

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 07 tháng 08 năm 1989.
T/M UBND - PL.
Ký tên, đóng dấu
Uỷ Viên Thư Ký
Huỳnh Anh Tuấn

NAM PHẦN

ĐÔ THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận BA

Số hiệu 3569

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM Một ngàn chín trăm năm mươi tám (1958)

Nhà in Nguyễn-tr.-Thành — Saigon

Tên, họ đứa nhỏ	Lê Khắc Chí
Phái	nam
Ngày sanh	Mười lăm tháng tư năm một ngàn chín trăm năm mươi tám, 18g15
Nơi sanh	Saigon, 15 bis Cao Thắng
Tên, họ người cha	Lê khắc Cảnh, nhìn con ngày 19-4-1958 và hợp thức hóa do hộ tịch lập tại Quận Ba Saigon ngày 3-2-1959
Tuổi	Hai mươi
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 404/688-E Phan đình Phùng
Tên, họ người mẹ	Nguyễn thị Trác Lạn, nhìn con ngày 3-2-1959
Tuổi	Hai mươi hai
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 404/688-E Phan đình Phùng
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 19 tháng 4 năm 1958

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :

Saigon, ngày 23 tháng 4 năm 1962

Quận-Trưởng Quận Ba

PHẠM [illegible]

NAM PHẦN

ĐÔ THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận BA

Số hiệu 3569

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM một ngàn chín trăm năm mươi tám (1958)

Nhà in Nguyễn-tr.-Thành — Saigon

Tên, họ đứa nhỏ . . .	LÊ THIỆN CHÍ
Phái	Nam
Ngày sanh	Mười lăm tháng tư năm một ngàn chín trăm năm mươi tám, 18g15
Nơi sanh	Saigon, 17 bis Cao Thắng
Tên, họ người cha . .	Lê Thiện Chánh, nhận con ngày 22-4-1958 và hợp thức hóa do hôn thú lập tại Quận Ba Saigon ngày 1-8-1959
Tuổi	Hai mươi
Nghề-nghiệp . . .	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 404/638-B Phan đình Phùng
Tên, họ người mẹ . . .	Nguyễn thị Tiếc Lan, nhận con ngày 3-8-1959
Tuổi	Hai mươi hai
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 404/638-B Phan đình Phùng
Vợ chánh hay thứ . . .	vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 19 tháng 4 năm 1958

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :

Saigon, ngày 23 tháng 4 năm 1962

Quận-Trưởng Quận Ba

PHẠM-CÔNG-KINH

Đã ngh... Hà-Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN
~~Xã~~, phường II
~~Huyện, Quận~~ thị xã Gò Công
Tỉnh, ~~Thành phố~~ Tiền Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 346
Quyển

GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên Võ thị cẩm Nhung Nam hay nữ nữ
Ngày, tháng, năm sinh ngày 25 tháng tư năm 1958
Nơi sinh Long Khuận Gò công
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Ngô thị Đẽ	Võ văn Tốn
Tuổi	1929	1922
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	nội trợ	thợ Rỷ
Nơi thường trú	329/10 P6 Q3 Điện Biên Phủ TP Hồ Chí Minh	329/10 P6 Q3 Điện Biên Phủ TP Hồ chí Minh

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Ngô văn Hai sinh 1960 CMND số 310.060.059 ngày 07-08-1978
P II khu 3 đường Nguyễn Trãi thị xã Gò công

Đăng ký ngày 28 tháng 04 năm 1987
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
Hội viên hộ tịch
Ký tên
Đinh văn Lý

Người đứng khai
Hai
Ngô văn Hai

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 21 tháng 11 năm 98
T/M UBND
PHƯỜNG 2
CHỦ TỊCH
Trần Văn Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN
~~Xã~~, phường 7
~~Huyện, Quận~~ Thị xã Gò Công
Tỉnh, ~~Thành phố~~ Tiền Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 585
Quyển

GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên Võ thị cẩm Nhung Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh ngày 25 tháng 6 năm 1958
Nơi sinh Long Khuận Gò công
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Ngô thị Đế	Võ văn Sen
Tuổi	1929	1922
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	nội trợ	thợ rèn
Nơi thường trú	329/5D P6 Q3 Điện biên Phủ thành phố Hồ chí Minh	329/5D P6 Q3 Điện biên Phủ thành phố Hồ chí Minh

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Ngô văn Hải sinh 1950 CMND số 310.062.059 ngày 07.08.1978
P7 Khu 3 đường Nguyễn Trãi, thị xã Gò công

Đăng ký ngày 28 tháng 6 năm 1958
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
Hội viên Hộ tịch
Ký tên
Đinh văn Lý

Người đứng khai
Hải
NGÔ văn Hải

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 04 tháng 11 năm 88
T/M UBND
TM ... NG P
ký tên, đóng dấu
CHỦ TỊCH
Trần văn Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn: 11
Thị xã, Quận: Gò Vấp
Thành phố, tỉnh: H.C.M

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT 13/P3

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 73
Quyển 01.85

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	LÊ KHẮC CHI	VÕ THỊ CẨM NHUNG
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	Ngày 15 - Tháng 04 Năm 1958	Ngày 25 - Tháng 04 Năm 1958
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp	Công nhân	Công nhân
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	97/11 Phường 11 Gò Vấp	349/5d Phường 7 Q.3
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	040475997	040 [illegible]736

Đăng ký, ngày 14 tháng 1 năm 1985
T.M. UBND Q. Gò Vấp

Người chồng ký — Người vợ ký — Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

U VHT
Bùi Văn Mười (Đã ký)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày [illegible] tháng 1 năm 19[illegible]
TM. [illegible]
Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ
[illegible] Hồng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường 11
Huyện, Quận [illegible]
Tỉnh, Thành phố [illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số [illegible]
Quyển 1/[illegible]

GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên [illegible] Nam hay nữ nữ
Ngày, tháng, năm sinh [illegible]
Nơi sinh [illegible] – Thành phố [illegible]
Dân tộc [illegible] Quốc tịch [illegible]

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	[illegible]	[illegible]
Tuổi	[illegible]	[illegible]
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	17/11 [illegible] 11	[illegible]
Nơi thường trú	[illegible]	[illegible]

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
[illegible] – [illegible]

Đăng ký ngày [illegible] tháng [illegible] năm 19
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
([illegible])
[illegible]

Người đứng khai

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày [illegible] tháng 11 năm [illegible]
T/M UBND
ký tên, đóng dấu
ỦY VIÊN THƯ KÝ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
LỆ PHÍ 100đ

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường 11
Huyện, Quận Gò Vấp
Tỉnh, Thành phố H.C.M

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 19
Quyển 1/90

GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên Lê Thủy Anh Nam hay nữ nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai mươi, tháng mười, năm một ngàn chín trăm tám mươi tám (20-10-1988)
Nơi sinh Bệnh viện Hùng sản - Thành phố Hồ Chí Minh
Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Vũ Thị Hồng Thung	Lê Thế Thi
Tuổi	1958	1958
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nơi thường trú	97/11 Phường 11	Quận Gò Vấp
Nghề nghiệp	Nội trợ	Kỹ viên

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Lê Thế Thi - 020247597

Đăng ký ngày 20 tháng 10 năm 19
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
T.UT
(đã ký)
Trịnh Thị Mái

Người đứng khai

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 29 tháng 11 năm 1990
T/M UBND
ký tên, đóng dấu
ỦY VIÊN THƯ KÝ
Trần Văn Lý

NAM-PHẦN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

TÒA HÀNH CHÁNH QUẬN BA

Số hiệu 9537

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi chín (1959)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Lê thị Bích-Hằng
Phái	NỮ
Ngày sanh	Tám tháng mười một năm một ngàn chín trăm năm mươi chín, 1giờ05
Nơi sanh	Saigon, 455 Phan đình Phùng
Tên, họ người Cha . .	Lê Khắc Cảnh
Tuổi	Hai mươi mốt tuổi
Nghề nghiệp	Quân nhân
Nơi cư ngụ	Saigon, 404/688FI Phan đình Phùng
Tên, họ người Mẹ . . .	Nguyễn thị Trác-Lan
Tuổi	Hai mươi ba tuổi
Nghề nghiệp	Nội trợ
Nơi cư ngụ	Saigon, 404/688FI Phan đình Phùng
Vợ chánh hay vợ thứ . .	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 9 tháng II năm 1959

MIỄN LỆ PHÍ
Để nạp [illegible]

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 13 tháng 7 năm 1964

P.O. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN BA,
VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA TÒA HÀNH CHÁNH QUẬN-3 ĐÔ-THÀNH SAIGON

PHAN-VĂN-LUNG

NAM-PHẦN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

TÒA HÀNH CHÁNH QUẬN BA

Số hiệu 9527

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi chín (1959)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Lê thị Bích-Hằng
Phái	Nữ
Ngày sanh	Tám tháng mười một năm một ngàn chín trăm năm mươi chín, lúc 06
Nơi sanh	Saigon, 455 Phan đình Phùng
Tên, họ người Cha . .	Lê Khắc Cảnh
Tuổi	Hai mươi mốt tuổi
Nghề nghiệp	Quân nhân
Nơi cư ngụ	Saigon, 404/688FI Phan đình Phùng
Tên, họ người Mẹ . . .	Nguyễn thị Trúc-Lan
Tuổi	Hai mươi ba tuổi
Nghề nghiệp	Nội trợ
Nơi cư ngụ	Saigon, 404/688FI Phan đình Phùng
Vợ chánh hay vợ thứ . .	Vợ chánh

MIỄN LỆ-PHÍ
Dể ngạch Hồi-Cố Quân-Đội

Lập tại Saigon, ngày 9 tháng 11 năm 1959

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 13 tháng 7 năm 1964

Th. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN BA,
VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH,

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Phường _____
Huyện, Quận 5
Tỉnh, Thành phố HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP/HT
Số 7019
Quyển _____

GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên VƯƠNG TRÍ CÔNG Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 19-4-1960

Nơi sinh 870 Trần Hưng Đạo
Dân tộc _____ Quốc tịch _____

Phần khai về cha mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	NGUYỄN THỊ NHỰC	VƯƠNG VĂN SINH
Tuổi	32	32
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	Nội trợ	Thợ điện
Nơi thường trú	14/70 Gia Long	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Lê thị Kim Nga, 24t, 870 Trần Hưng Đạo

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 22 tháng 4 năm 1960
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 12 tháng 8 năm 89
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
Dương Văn Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Phường _____
Huyện, Quận 5
Tỉnh, Thành phố HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP/HT
Số 7019
Quyển _____

GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên VƯƠNG THÍ CÔNG Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 19-4-1960

Nơi sinh 870 Trần Hưng Đạo
Dân tộc _____ Quốc tịch _____

Phần khai về cha mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	NGUYỄN THỊ [illegible]	VƯƠNG VĂN SÁN
Tuổi	32	32
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	Nội trợ	Thợ điện
Nơi thường trú	14/70 Gia Long	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Lê thị Kim Nga, 24t, 870 Trần Hưng Đạo

Đăng ký ngày 22 tháng 4 năm 19 60
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai ký

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 12 tháng 8 năm 89
T/M U.B.N.D QUẬN 5 KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU

Dương Văn Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn: 11

Thị xã, Quận: Gò Vấp

Thành phố, tỉnh: Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 36

Quyển 01.84

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	VƯƠNG TRÍ CÔNG	LÊ THỊ BÍCH HỒNG
Sanh ngày tháng năm hay tuổi	Ngày mười chín Tháng tư Năm một chín sáu mươi (19-04-1960)	Ngày tám Tháng mười một Năm một chín năm chín (08-11-1959)
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp	Giáo viên	Dạy học
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Tập thể Trường Phổ Thông Cơ Sở Gia Kiệm-Thống Nhất-Đồng Nai	97/11 Quang Trung P11 Quận Gò Vấp TP:Hồ Chí Minh
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	021607245	020841754

Đăng ký, ngày 22 tháng 09 năm 1984

TM/UBND Gò Vấp Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Phó Chủ Tịch

Nguyễn Thống Quang (đã ký)

Người chồng ký

Người vợ ký

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 26 tháng 09 năm 1984

TM/UBND Gò Vấp Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn : _____

Thị xã, Quận : 11 Gò Vấp

Thành phố, tỉnh : Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số _____

Quyển 36

01.84

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	VƯƠNG TRÍ CÔNG	LÊ THỊ BÍCH HỒNG
Sanh ngày tháng năm hay tuổi	Ngày mười chín-Tháng tư-Năm một chín sáu mươi (19-04-1960)	Ngày tám-tháng mười một-Năm một chín năm chín (08-11-1959)
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp	Giáo viên	Dan ở o len
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Tập thể Trường Phổ Thông Cơ Sở- Gia Kiệm-Thống Nhất-Đồng Nai	97/11- Quang Trung- Phường 10 Gò Vấp T. Hồ Chí Minh
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	021607245	020841754

Đăng ký, ngày 22 *tháng* 09 *năm* 1984

TM/UBND _____ Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Phó Chủ Tịch

Nguyễn Thắng Quang

Người chồng ký

Người vợ ký

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 26 *tháng* 09 *năm* 1984

TM/UBND _____ Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường 11
Huyện, Quận Gò Vấp
Tỉnh, Thành phố H.C.M

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP/HT
Số 28/G.H
Quyển 1/1989

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Vương Bích Anh Nam hay Nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai mươi bốn, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm tám mươi tám (24-12-1988)

Nơi sinh Bệnh viện Phụ sản Thành phố

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Lê Thị Bích Hồng	Vương Trí Công
Tuổi	1959	1960
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Buôn lan	Giáo viên
Nơi thường trú	97/11 tổ 01 Phường 11 Quận Gò Vấp	8/4 Phường 10 Quận Gò Vấp

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Lê Khắc Cảnh - 1958 - 97/11 tổ 01 Phường 11 Quận Gò Vấp - 022357485

Đăng ký ngày 14 tháng 02 năm 1989

Người đứng khai ký
(Đã ký)
Lê Khắc Cảnh

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
(Đã ký)
Trịnh Thị Đại

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 15 tháng 02 năm 1989
T/M U B N D KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường 11
Huyện, Quận Gò Vấp
Tỉnh, Thành phố H.C.M

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP/HT
Số 28/G.H
Quyển 1/1989

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Vương Ngọc Anh Nam hay Nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai mươi bốn, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm tám mươi tám (24-12-1988)

Nơi sinh Bệnh viện Phụ sản Thành phố

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Lê Thị Ngọc Hồng	Vương Trí Công
Tuổi	1959	1960
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Buôn bán	Giáo viên
Nơi thường trú	97/11 tổ 01 Phường 11 Quận Gò Vấp	8/4 Phường 10 Quận Gò Vấp

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Lê Khắc Cảnh - 1938 - 97/11 tổ 01 Phường 11 Quận Gò Vấp - 022357485

Đăng ký ngày 14 tháng 02 năm 1989

Người đứng khai ký
(Đã ký)
Lê Khắc Cảnh

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
(Đã ký)
Trịnh Thị Mai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 15 tháng 02 năm 1989
T/M U B N D KÝ TÊN ĐÓNG DẤU
TRƯỞNG PHÒNG THƯ KÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022357485

Họ tên LÊ KHẮC CẢNH

Sinh ngày 01-01-1938

Nguyên quán Hà Nam Ninh

Nơi thường trú 97/11 Quang Trung P11 Gò Vấp TP Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi cách 1,5cm trên trước đuôi mày trái

Ngày tháng năm

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Lê Thanh Vân

Số: 6w / Sy

CHỨNG NHẬN B SAO Y VĂN BẢN CHÍNH XÁC

Quận Gò Vấp

Ngày 08 tháng 08 năm 1989

Phan Văn Sang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022357485

Họ tên LÊ KHẮC CẢNH

Sinh ngày 01-01-1938

Nguyên quán Hà Nam Ninh

Nơi thường trú 97/11 Quang Trung P11 Gò Vấp TP Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

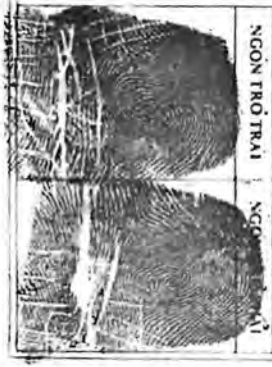

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC ĐỊ HÌNH

Nốt ruồi cách 1,5cm trên trước đuôi mày trái

Ngày tháng năm

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Lê Thanh Vân

Số: 610 / Sy

CHỨNG NHẬN Y Đức Chính

Xuất ... PHƯỜNG 11

Quận ...

Ngày 08 tháng 08 năm 1984

TM. UBND PHƯỜNG 11

Phan Văn Sang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020841823

Họ tên NGUYỄN THỊ TRÁC-LAN

Sinh ngày 01-11-1936

Nguyên quán Lộ Hồ, Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú 97/11 P.11, Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Tàn nhang cách 3,5cm trên sau đầu mày phải. Ngày 19 tháng 4 năm 1979 T.UQ. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN Q.GÒ VẤP Vũ Chinh
	NGÓN TRỎ PHẢI	

Số: 610 / Sy

CHỨNG NHẬN GIẤY SAO CHÍNH

Xuất trình tại Công an PHƯỜNG 11

Quận GÒ VẤP

Ngày 08 tháng 10 năm 1985

TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG 11

ĐÃ THU LỆ PHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020841823

Họ tên NGUYỄN THỊ TRÁC-LAN

Sinh ngày 01-11-1936

Nguyên quán Lê Hồ, Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú 97/11 P.11, Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Tàn nhang cách 3,5cm trên sau đầu mày phải.

Ngày 19 tháng 4 năm 1979

T.L.GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN G.GÒ VẤP

Vũ Chinh

NGÓN TRỎ PHẢI

SỐ: 610 / Sy

CHỨNG NHẬN Vũ Văn Chinh

XUẤT NHẬP CẢNH PHƯỜNG 11

QUẬN GÒ VẤP

Ngày 02 tháng 10 năm 1989

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 11

CHỦ TỊCH

Trần Văn Sang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020276375

Họ tên LÊ-THỊ-NGUYÊN-CHINH

Sinh ngày 19-07-1955

Nguyên quán X.Thông T Hội, Quận Gò Vấp, P.H.HồCMinh

Nơi thường trú Thị Trấn Bình Đại, T.Bến Tre.

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 7 tháng 8 năm 1989

TM. UBND PHƯỜNG 4

Hồ Văn Chung

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

Sẹo chấm c.1cm dưới trước đầu lông mày phải.

Ngày 11 tháng 05 năm 1979

KT. GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH

NGÓN TRỎ PHẢI

NGÓN TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 0[illegible]0270[illegible]

Họ tên LÊ-THỊ-NGUYÊN-CHINH

Sinh ngày 19-07-1955

Nguyên quán X.Thông T Hội, Quận Gò Vấp, P.H.HồCMinh

Nơi thường trú Thị Trấn Bình Đại, T.Bến Tre.

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 7 tháng 8 năm 1989

TM UBND PHƯỜNG 4

Hà Tấn Chung

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Sẹo chấm c.1cm dưới trước đầu lông mày phải.

Ngày 11 tháng 05 năm 1979

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: [illegible]

Họ tên NGUYỄN BÁ HƯNG

Sinh ngày 27-8-1959

Nguyên quán Hà Sơn Bình.

Nơi thường trú 654/12 Võ Di-Nguy, PN, TP. HồChíMinh.

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 7 tháng 8 năm 1989

TM. UBND PHƯỜNG 4

Hà Văn Thương

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo thẳng 0,7cm cách 1,2cm dưới gau đuôi mắt phải.

Ngày 24 tháng 1 năm 1980

KT. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CSĐT

Nguyễn Văn Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 172094

Họ tên: NGUYỄN BÁ HƯNG

Sinh ngày: 27-8-1959

Nguyên quán: Hà Sơn Bình.

Nơi thường trú: 654/12 Võ Di-Nguy, PN, TP. HồChíMinh.

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 7 tháng 8 năm 1989

TM. UBND PHƯỜNG 4

Hà Văn Chung

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

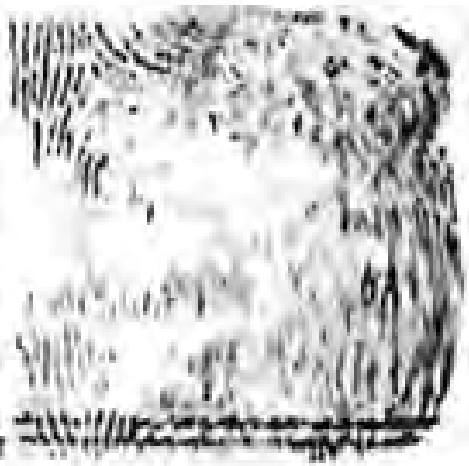

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo thẳng 0,7cm cách 1,2cm dưới sau đuôi mắt phải.

Ngày 24 tháng 4 năm 1980

KT. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CSĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020247597

Họ tên LÊ KHẮC CHI

Sinh ngày 15-4-1958

Nguyên quán Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú 97/11 Quang-Trung, Q.GV, TP.HồChíMinh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Sẹo thẳng D,1cm cách 1,2cm trên sau mép trái.
NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 14 tháng 8 năm 1978 KT. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN TRƯỞNG PHÒNG CSX Trần Văn Tấn

Số: 60 / Sy

CHỨNG THỰC Giống Y Bản Chính

KUBL ... PHƯỜNG 11

Quận ...

Ngày 08 tháng 08 năm 1989

TM. UBND PHƯỜNG 11

... TCH

Trần Văn Sang

NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NHÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020247597

Họ tên LÊ KHẮC CHI

Sinh ngày 15-4-1958

Nguyên quán Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú 97/11 Quang-Trung, Q.GV, TP.HồChíMinh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo thẳng D, 1cm cách 1, 2cm trên sau mép trái.

Ngày 14 tháng 8 năm 1978

KT. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

TRƯỞNG PHÒNG CSQL

Trần Tấn

NGÓN TRỎ PHẢI

Số: 60 / Sy

CHỨNG NHẬN "Bản Chính"

XUẤT [illegible] PHƯỜNG 11

QUẬN [illegible]

Ngày 28 tháng 8 năm 1989

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 11

CHỦ TỊCH

Phan Văn Sang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020223736

Họ tên VÕ THỊ CẨM NHUNG

Sinh ngày 25-04-1958

Nguyên quán Long Xuyên, An Giang.

Nơi thường trú 329/5D Điện-B-Phủ, Q3, TP. HồChíMinh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Seo tròn 0,3cm cách 2,5cm trên sau đầu mày trái.

Ngày 16 tháng 08 năm 1978

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Điểm

Số: 610/89

CHỨNG NHẬN GIẤY KHAI SINH

Xuất: Trích lục UBND PHƯỜNG 11

Quận Gò Vấp

Ngày 08 tháng 08 năm 1989

TM. UBND PHƯỜNG 11

TRƯỞNG TY TƯ PHÁP

Phan Văn Sang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020223736

Họ tên VÕ THỊ CẨM NHUNG

Sinh ngày 25-04-1958

Nguyên quán Long Xuyên, An Giang.

Nơi thường trú 329/5D Điện-B-Phủ, Q3, TP. HồChíMinh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo tròn 0,3cm cách 2,5cm trên sau đầu mày trái.

Ngày 16 tháng 08 năm 1978

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Điểm

Số: 610 / Sy

CHỨNG THỰC BẢN SAO Y BẢN CHÍNH

KUST Trần Hưng Đạo PHƯỜNG 11

Quận Gò Vấp

Ngày 07 tháng 07 năm 1989

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 11

CHỦ TỊCH

Trần Văn Sang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020841754

Họ tên LÊ THỊ BÍCH HỒNG

Sinh ngày 08-11-1959

Nguyên quán Quận 3,
TP Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 97/11 P.11,
Gò Vấp, TP HồChíMinh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo tròn 0,3cm cách 3cm trênsau cánh mũi trái.

Ngày 19 tháng 4 năm 1979

T.L. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN Q. GÒ VẤP

Đỗ Chinh

Số: 610 Sy

Chính

CHỨNG NHẬN

Quận

Ngày

Thân Văn Sung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020841754

Họ tên LÊ THỊ BÍCH HỒNG

Sinh ngày 08-11-1959

Nguyên quán Quận 3,
TP Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 97/11 P.11,
Gò Vấp, TP HồChíMinh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI	ĐẶC ĐIỂM RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Sẹo tròn 0,3cm cách 3cm trênsau cánh mũi trái.
NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 19 tháng 4 năm 1979 T.U.Q. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN Q. GÒ VẤP Trần Chính

SỐ: 610 / Sy

CHỨNG NHẬN LÀ THÂN NHÂN CHÍNH

XUẤT NG II

QUẬN

Ngày 9 tháng 8 năm 1987

T.ỦY NHÂN DÂN PHƯỜNG 11

CHỦ TỊCH

Phan Văn Sang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: [illegible]

Họ tên VƯƠNG TRÍ CÔNG

Sinh ngày 19-4-1960

Nguyên quán Cần Thơ,
Hậu Giang.

Nơi thường trú 639 Nguyễn Trãi,
Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Sẹo chấm môi mày phải.
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 18 tháng 6 năm 1980 KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ GIÁM ĐỐC Trần Chính

Số: 610 / 69

CHỨNG NHẬN Giấy Y Bản Chính

XUẤT TRÌNH TẠI PHƯỜNG 11

Quận Gò Vấp

Ngày 07 tháng 08 năm 1969

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 11

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: [illegible]

Họ tên VƯƠNG TRÍ CÔNG

Sinh ngày 19-4-1960

Nguyên quán Cần Thơ,
Hậu Giang.

Nơi thường trú 639 Nguyễn Trãi,
Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm dưới mày phải.

Ngày 28 tháng 6 năm 1980

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Chính

Số: 60 / Sy

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

KT. TRƯỞNG PHÒNG II

Quận 10

Ngày 08 tháng 08 năm 1989

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 11

CHỦ TỊCH

Phan Văn Sang

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

FROM : LÊ_KHẮC_CẢNH

97/11 QUANG_TRUNG, PHƯỜNG 11,

GÒ VẤP, TP. HO_CHI_MINH.

VIET_NAM

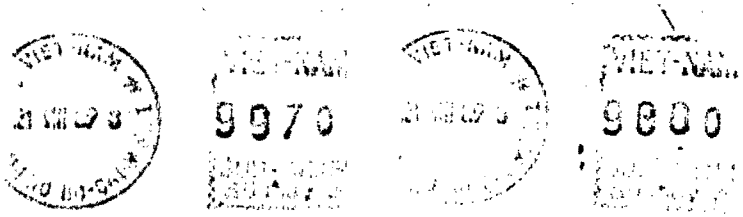

vấn
89

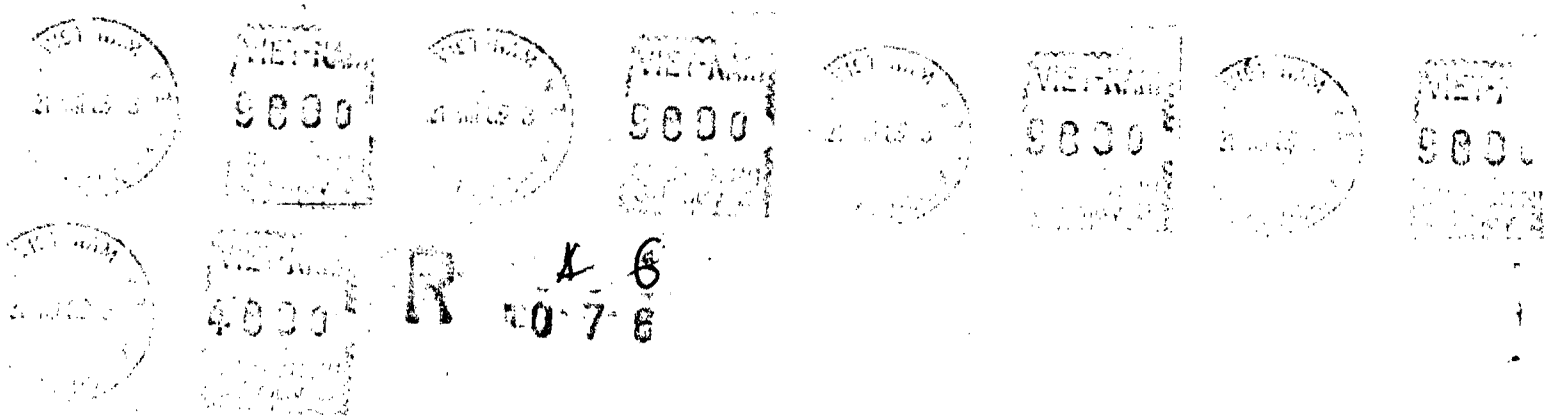

TO : KHÚC_MINH_THƠ

P.O. BOX 5435

ARLINGTON VA 22205 - 0635

U.S.A.

MÁY BAY
PAR AVION

AR BẢO
NHÂN

FROM : LÊ_KHẮC_CẢNH

97/11 QUANG_TRUNG, PHƯỜNG 11.

GÒ VẤP, TP. HO_CHÍ_MINH.

VIỆT_NAM

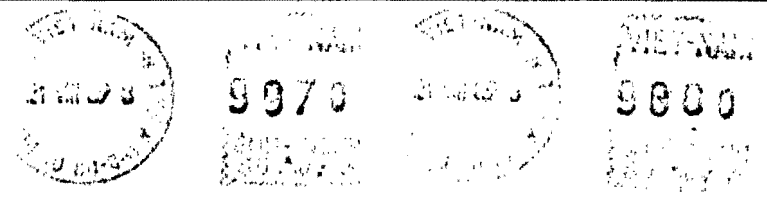

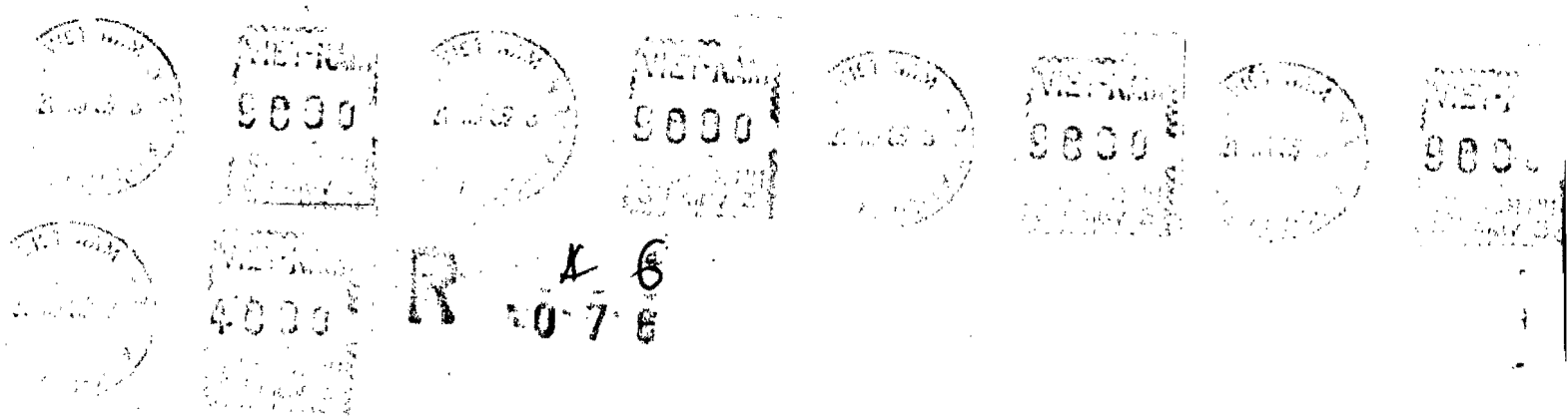

vàng
89

R 6
0 7 6

TO : KHÚC_MINH_THƠ

P.O. BOX 5435

ARLINGTON VA 22205 - 0635

U.S.A.

MÁY BAY
PAR AVION

AR BẢO
NHÂN

200g : 58970đ

LỜI CHỈ DẪN

Phát Gia-Đình cho các Gia-Trưởng ghi nhớ thi hành

Trường hợp di chuyển đi nơi khác :

A) — Khi di chuyển trọn cả gia-đình hoặc cá nhân, Gia Trưởng hay đương sự phải làm đơn đến ỦBHC Xã (đơn có Liên Gia Trưởng và Trưởng Ấp kiến-thị) để được cấp giấy di chuyển.

B) — **Trường hợp vắng mặt tạm :**

1) — Từ 1 đến 2 ngày : Khai báo miệng cho LGT biết.

2) — Từ 3 ngày trở lên : Có đơn xin do Ấp kiến-thị và ỦBHC Xã chấp phép.

C) — **Trường hợp tạm trú của khách hoặc thân nhân :**

1) — Từ 1 đến 2 ngày : Giấy phép Liên Gia Trưởng và Trưởng Ấp kiến thị.

2) — Từ 2 ngày trở lên : Giấy phép do Ấp kiến-thị và Xã chấp thuận.

D) — **Trường hợp đặc biệt :**

1) — Khi thu nhận người làm công (gia-nhân), nếu có tính cách tạm thời, Gia-Trưởng phải làm đơn xin bảo lãnh Ấp và Xã kiến thị.

2) — Nếu biết khách sẽ giúp việc lâu dài, có thể xin cho ghi thêm vào Gia-Đình.

LƯU Ý : Những Gia-Trưởng không khai báo khi có sự thay đổi số người gia-đình hoặc khách [illegible] thành thử [illegible] (Chiếu Điều 9 NĐ số 353-BNV-HC-NĐ ngày 20-6-58 của [illegible])

NGÀY THÁNG	SỐ THỨ TỰ người được thăm hay gặp	HỌ, TÊN, CHỨC VỤ Viên Chức phụ trách	CHỮ KÝ TÊN và Con Dấu
		8/9/75 + 3 lại	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

MẪU NÀY PHÁT KHÔNG, KHÔNG BÁN

TỈNH GIA-ĐỊNH

QUẬN GÒ-VẤP

XÃ HANH-THÔNG

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

Ấp Cộng Hòa 8) Trại Gia Binh

Liên gia Phan-tất-Đức

Số nhà 7.29

Đường KBC 4377

HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG LÊ-KHẮC-CẢNH

CHỨNG THẬT :
TRƯỞNG ẤP,

, ngày 1 tháng 6 năm 1971
GIA-TRƯỞNG (ký tên),

KIỂN-THỊ :

HANH-THÔNG, ngày 16 tháng 6 năm 1971
T.U.N. XÃ TRƯỞNG,
PHÓ XÃ TRƯỞNG AN NINH,

SỐ thứ tự (1)	HỌ VÀ TÊN (2)	QUỐC TỊCH (3)	NGÀY THÁNG NĂM NƠI SANH (4)	SỐ THẺ CĂN CƯỚC NGÀY VÀ NƠI CẤP (5)	GHỀ NGHIỆP (6)	TÊN HỌ CHA (7)	TÊN HỌ MẸ (8)	LIÊN HỆ CÙNG GIA TRƯỞNG (9)	PHỤ CHÚ (10)
1	Lê - Khắc - Cảnh	VN	1938, Thanh Đại Kim Bảng, Hà Nam	03997678-21-2-90 Gia Định	Quân nhân	Lê - Khắc - Mô	Trần - thị - Sái	chủ gia đình	25-4-71
2	Nguyễn - thị - Trác - Lan		1936, An Đông Kim Bảng, Hà Nam	03998564-21-2-70 Gia - Định	nội trợ	Nguyễn văn Thu	Phạm thị Sa	Vợ	
3	Lê - thị - nguyên - Chinh		1955 Sài gòn	05745554-11-11-70 Gò Vấp	học sinh	Lê - Khắc - Cảnh	Nguyễn thị Trác Lan	con	
4	Lê - Khắc - Chi		1958 Sài gòn	chưa có				con	
5	Lê - thị - Bích - Hồng		1959 Sài gòn					con	
6	Lê - Khắc - Linh		1962 Sài gòn					con	
7	Lê - Khắc - Giang		1963 Sài gòn					con	
8	Lê - Khắc - Dân		1966 Sài gòn					con	21/8/71
9	~~Đoàn thị Thuận~~		~~1946 Phan Thiết~~	~~03997527-20-2-70~~ Gia - Định	~~nội trợ~~	~~Đoàn văn Bi~~	~~Nguyễn thị Hiền~~	~~cháu~~	

SAO Y BẢN CHÍNH
CHỨNG NHẬN Sở Tăng Y Bản Chính
Xuất ... PHƯỜNG 11
Quận ...
Ngày 08 tháng 08 năm 1989
T.M. ỦY BAN PHƯỜNG 11
CHỦ TỊCH
Phan văn Sang

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
LỆ PHÍ 100đ

LỆ PHÍ

CƯỚC CHÚ : Cột 10 ghi tình trạng quân dịch của các công dân trong hạn tuổi.

LỜI CHỈ DẪN

Phát Gia-Đình cho các Gia-Trưởng ghi nhớ thi hành

Trường hợp di chuyển đi nơi khác :

A) — Khi di chuyển trọn cả gia-đình hoặc cá nhân, Gia Trưởng hay đương sự phải làm đơn đến ỦBHC Xã (đơn có Liên Gia Trưởng và Trưởng Ấp kiến-thị) để được cấp giấy di chuyển.

B) — **Trường hợp vắng mặt tạm :**

1) — Từ 1 đến 2 ngày : Khai báo miệng cho LGT biết.

2) — Từ 3 ngày trở lên : Có đơn xin do Ấp kiến-thị và ỦBHC Xã chấp phép.

C) — **Trường hợp tạm trú của khách hoặc thân nhân :**

1) — Từ 1 đến 2 ngày : Giấy phép Liên Gia Trưởng và Trưởng Ấp kiến thị.

2) — Từ 2 ngày trở lên : Giấy phép do Ấp kiến-thị và Xã chấp thuận.

D) — **Trường hợp đặc biệt :**

1) — Khi thu nhận người làm công (gia-nhân), nếu có tính cách tạm thời, Gia-Trưởng phải làm đơn xin bảo lãnh Ấp và Xã kiến thị.

2) — Nếu biết khách sẽ giúp việc lâu dài, có thể xin cho ghi thêm vào Gia-Đình.

LƯU Ý : Những Gia-Trưởng không khai báo khi có sự thay đổi số người gia-đình hoặc khách [illegible] thành thử [illegible] (Chiếu Điều 9 NĐ số 353-BNV-HC-NĐ ngày 20-6-58 của [illegible])

NGÀY THÁNG	SỐ THỨ TỰ người được thăm hay gặp	HỌ, TÊN, CHỨC VỤ Viên Chức phụ trách	CHỮ KÝ TÊN và Con Dấu
		8/9/75 + 3 lại	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

MẪU NÀY PHÁT KHÔNG, KHÔNG BÁN

TỈNH GIA-ĐỊNH

QUẬN GÒ-VẤP

XÃ HANH-THÔNG

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

Ấp Cộng Hòa 8) Trại Gia Binh

Liên gia Phan-tất-Đức

Số nhà 7.29

Đường KBC 4377

HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG LÊ-KHẮC-CẢNH

CHỨNG THẬT :
TRƯỞNG ẤP,

, ngày 1 tháng 6 năm 1971
GIA-TRƯỞNG (ký tên),

KIỂN-THỊ :

HANH-THÔNG, ngày 16 tháng 6 năm 1971
T.U.N. XÃ TRƯỞNG,
PHÓ XÃ TRƯỞNG AN NINH,

SỐ thứ tự (1)	HỌ VÀ TÊN (2)	QUỐC TỊCH (3)	NGÀY THÁNG NĂM NƠI SANH (4)	SỐ THẺ CĂN CƯỚC NGÀY VÀ NƠI CẤP (5)	GHỀ NGHIỆP (6)	TÊN HỌ CHA (7)	TÊN HỌ MẸ (8)	LIÊN HỆ CÙNG GIA TRƯỞNG (9)	PHỤ CHÚ (10)
1	Lê - Khắc - Cảnh	VN	1938, Thanh Đại Kim Bảng, Hà Nam	03997678-21-2-90 Gia Định	Quân nhân	Lê - Khắc - Mô	Trần - thị - Sái	chủ gia đình	25-4-71
2	Nguyễn - thị - Trác - Lan		1936, An Đông Kim Bảng, Hà Nam	03998564-21-2-70 Gia - Định	nội trợ	Nguyễn văn Thu	Phạm thị Sa	Vợ	
3	Lê - thị - nguyên - Chinh		1955 Sài gòn	05745554-11-11-70 Gò Vấp	học sinh	Lê - Khắc - Cảnh	Nguyễn thị Trác Lan	con	
4	Lê - Khắc - Chi		1958 Sài gòn	chưa có				con	
5	Lê - thị - Bích - Hồng		1959 Sài gòn					con	
6	Lê - Khắc - Linh		1962 Sài gòn					con	
7	Lê - Khắc - Giang		1963 Sài gòn					con	
8	Lê - Khắc - Dân		1966 Sài gòn					con	21/8/71
9	~~Đoàn thị Thuận~~		~~1946 Phan Thiết~~	~~03997527-20-2-70~~ Gia - Định	~~nội trợ~~	~~Đoàn văn Bi~~	~~Nguyễn thị Hiền~~	~~cháu~~	

SAO Y BẢN CHÍNH
CHỨNG NHẬN Sở Tăng Y Bản Chính
Xuất ... PHƯỜNG 11
Quận ...
Ngày 08 tháng 08 năm 1989
T.M. ỦY BAN PHƯỜNG 11
CHỦ TỊCH
Phan văn Sang

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
LỆ PHÍ 100đ

LỆ PHÍ

CƯỚC CHÚ : Cột 10 ghi tình trạng quân dịch của các công dân trong hạn tuổi.

LÊ KHẮC - CẢNH

NGUYỄN THỊ TRÁC - LAN -

LÊ THỊ NGUYỆN - CHÍNH

NGUYỄN - BÁ - HÙNG

NGUYỄN LÊ QUỲNH - NHƯ

LÊ - KHẮC - CHÍ

VÕ THỊ CẨM NHUNG

LÊ - THUỲ - ANH

LÊ THỊ BÍCH - HỒNG

VƯƠNG - TRÍ CÔNG

VƯƠNG - BÍCH - ANH